

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Hà
- Năm sinh: 03/08/1952
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS năm 1987, TSKH năm 1997, tại trường Đại học Giao thông đường sắt Maxcova (Liên Xô cũ).
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2009, Đại học Giao thông vận tải.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Khai thác vận tải, Kinh tế vận tải.
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Giảng viên cao cấp.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Vận tải – Kinh tế, ĐH Giao thông vận tải.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
Năm: 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 thành viên hội đồng cơ sở Trường ĐH GTVT.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
Thành viên hội đồng chức danh Giáo sư ngành Giao thông vận tải nhiệm kỳ 2015-2019.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: sách chuyên khảo; 05 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

“Tổ chức chạy tàu trên đường sắt – Phần 1” - Lê Thu Sao, Nguyễn Hữu Hà - Nhà xuất bản Giao thông vận tải, mã tiêu chuẩn quốc tế: ISBN 978-604-76-0989-5, năm 2018.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 06 bài báo tạp chí trong nước; 03 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Chỉ số	Tên tạp chí
1	Tổ chức chạy tàu cố định theo thời gian	2014	ISSN: 2354-0818	Tạp chí khoa học giao thông vận tải
2	Xác định khung lý thuyết để xây dựng chính sách marketing vận tải hành khách đường sắt	2014	ISSN:2354-0818	Tạp chí giao thông vận tải
3	Chính sách sản phẩm cho doanh nghiệp vận tải đường sắt	2015	ISSN:2354-0818	Tạp chí giao thông vận tải
4	Xây dựng biểu đồ chạy tàu cố định theo thời gian trên đường sắt	2017	ISSN:2354-0818	Tạp chí giao thông vận tải
5	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác trao đổi toa xe hàng	2018	ISSN:2354-0818	Tạp chí giao thông vận tải
6	Một số vấn đề phát triển giao thông vận tải đường sắt	2019	ISSN:2354-0818	Tạp chí giao thông vận tải
7	Phân tích ảnh hưởng của một số yếu tố kinh tế xã hội đến nhu cầu vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Hải Phòng.	2020	ISBN 978-604-76-2272-6	Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ lần thứ XXII, Trường Đại học Giao thông Vận tải
8	Hệ thống giao thông công cộng thông minh và khả năng ứng dụng tại thành phố Hải Phòng	2020	ISBN 978-604-76-2272-6	Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ lần thứ XXII, Trường Đại học Giao thông Vận tải
9	Cơ sở lý luận về phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trong đô thị theo hướng bền vững	2021	ISSN 2354-0818	Tạp chí Giao thông Vận tải, số Tháng 6/2021
10	Nghiên cứu phát triển tuyến buýt chất lượng cao tại thành phố Hải Phòng	2021	ISSN 2354-0818	Tạp chí Giao thông Vận tải, số Tháng 7/2021
11	Hoàn thiện công tác khai thác đường sắt Cát Linh – Hà Đông	2021	ISSN 2354-0818	Tạp chí Giao thông Vận tải, số Tháng 12/2021
12	Nghiên cứu tạo động lực cho người lao động phù hợp với các điều kiện thực tế của doanh nghiệp và xã hội	2022	ISSN 2354-0818	Tạp chí Giao thông Vận tải, số Tháng 3/2022

- Quốc tế:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Chỉ số	Tên tạp chí
1	Cải thiện giao thông công cộng hướng tới phát triển bền vững – Một trường hợp nghiên cứu tại TP Hải Phòng	2017		Hội thảo lần 10, hiệp hội nghiên cứu giao thông vận tải Châu Á, tại Thái Lan
2	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác trao đổi toa xe hàng	2018	ISSN:2354-0818	Tạp chí giao thông vận tải
3	Quy hoạch phát triển đường sắt tốc độ cao ở Việt Nam (Planning for High-speed rail development in Vietnam)	2018	ISBN: 978-604-76-1572-8	Phát triển Đường sắt Việt Nam và kinh nghiệm của Trung Quốc (Vietnam Railway Development and Experiences of China)- Hội thảo quốc tế không phân biệt
4	Current Situation and Solutions to Enhance Service Quality of Public Transport in Hai Phong City, Vietnam.	2020		Proceeding of 13th ATRANS Annual Conference in Bangkok, Thailand. http://www.atransociety.com
5	Efficient Manegement of Revenue and Subsidy for Urban Public Transport service in Hai Phong city, Vietnam	2020		Proceeding ở 13 th ATRANS Annual Conference in Bangkok, Thailand http://www.atransociety.com

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm:.....cấp Nhà nước;cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 10 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

TT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn	Ghi chú
1	Lê Tiến Dũng	Nghiên cứu các giải pháp marketing áp dụng vào công tác vận tải hành khách trên đường sắt	ĐH GTVT	2014	Hướng dẫn độc lập	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Chiến lược sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp vận tải	ĐH GTVT	2015	Hướng dẫn độc lập	
3	Hoàng Thị Hà	Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh trong ngành vận tải đường sắt	ĐH GTVT	2016	Hướng dẫn chính	
4	Nguyễn Quốc Khánh	Các giải pháp phát triển bền vững vận tải hành khách bằng ô tô ở Việt Nam	ĐH GTVT	2017	Hướng dẫn độc lập	
5	Nguyễn Hải Anh	Nghiên cứu marketing dịch vụ vận tải đường sắt	ĐH GTVT	2017	Hướng dẫn chính	
6	Nguyễn Tiến Quý	Nghiên cứu công tác trao đổi toa xe hàng giữa các doanh nghiệp vận tải đường sắt	ĐH GTVT	2018	Hướng dẫn chính	
7	Vương Thị Hương Thu	Nghiên cứu tổ chức chạy tàu hàng cố định theo thời gian trên đường sắt Việt Nam	ĐH GTVT	2019	Hướng dẫn chính	
8	Phạm Quang Tú	Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn	ĐH GTVT	2020	Hướng dẫn chính	

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

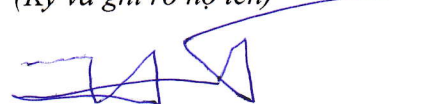
- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TSKH. Nguyễn Hữu Hà